

Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 21 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị C ; Sinh năm: 1982; Dân tộc: Mông.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Ma Xín P; Sinh năm: 1982; Dân tộc: Mông; Số CMND: 073016583; cấp ngày 28/11/2014. Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị C và anh Ma Xín P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị C và anh Ma Xín P nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ma Thị P, giới tính: Nữ, sinh ngày 15/3/2000; Ma Dĩ L, giới tính: Nam, sinh ngày 08/4/2002 đều đã trưởng thành nên không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lò Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm lý hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 14/4/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Q theo biên lai số: 51BB-21P 0004503. Trả lại cho chị C 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí chênh lệch. Xác nhận chị C đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Danh Nhân